**BÀI 20**

**Câu 1.**Bước sang năm 1953, thái độ của Pháp về cuộc chiến tranh ở Đông Dương có gì thay đổi?

A. Muốn kết thúc nhanh cuộc chiến tranh.

B. Muốn trì hoãn việc đàm phán hoà bình.

C. Muốn rút khỏi cuộc chiến trong danh dự.

D. Muốn kéo dài cuộc chiến tranh.

**Câu 2.**Kế hoạch Nava (1953) được đề ra với hi vọng sẽ giành thắng lợi quyết định trong bao lâu?

A. 12 tháng.         B. 16 tháng.

C. 18 tháng.         D. 20 tháng.

**Câu 3.** Khó khăn lớn nhất của quân Pháp trên chiến trường Đông Dương từ năm 1953 là

A. thiếu hẳn một lực lượng cơ động mạnh để đối phó với các cuộc tiến công mới của quân ta.

B. Mỹ không còn viện trợ cho cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp.

C. thiếu một vị chỉ huy giỏi, trung thành với lợi ích của nước Pháp.

D. quân Pháp không còn khả năng đánh trả quân đội Việt Nam.

**Câu 4.** Nhận định nào dưới đây **không** đúng về Kế hoạch Nava (1953) của thực dân Pháp?

A. Là nỗ lực cao nhất của quân Pháp với sự giúp đỡ của Mĩ.

B. Phản ánh sự lệ thuộc sâu sắc của Pháp vào Mĩ trong cuộc chiến tranh Đông Dương.

C. Thể hiện tính chủ quan của quân Pháp khi không giải quyết được mâu thuẫn giữa vấn đề tập trung và phân tán quân.

D. Khẳng định quân Pháp đã giành được thế chủ Động trên toàn chiến trường.

**Câu 5.** Trong bước thứ nhất của Kế hoạch Nava, Pháp tập trung giữ thế phòng ngự chiến lược ở đâu ?

A. Bắc Bộ, Trung Bộ.         B. Bắc Bộ.

C. Nam Bộ, Trung Bộ.         D. Nam Bộ.

**Câu 6.** Bước vào Đông - Xuân 1953 – 1954, âm mưu của Pháp – Mĩ là

A. giành một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

B. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

C. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

D. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.

**Câu 7.** Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

A. đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.

B. đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

C. đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

D. đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.

**Câu 8.** Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 – 1954, ta đã buộc địch phải phân tán binh lực ở những địa điểm dưới đây?

A. Điện Biên Phủ, Xênô, Luông Phabang, Mường Sài, Plâyku.

B. Điện Biên Phủ, Luông Phabang, Xênô, Plâyku, Lai Châu.

C. Điện Biên Phủ, Mường Sài, Xênô, Plâyku, Kon Tum.

D. Điện Biên Phủ, Xênô, Luông Phabang, Mường Sài, Kon Tum.

**Câu 9.** Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu – đông 1953, Nava tập 44 tiểu đoàn cơ động ở

A. đồng bằng Bắc Bộ.

B. Tây Bắc.

C. Thượng Lào.

D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 10.** Nội dung nào **không** phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

A. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.

B. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.

D. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

**Câu 11.** Điện Biên Phủ được tổ chức thành mấy phân khu, có bao nhiêu cứ điểm?

A. 2 phân khu, 45 cứ điểm.

B. 3 phân khu, 49 cứ điểm.

C. 3 phân khu, 59 cứ điểm.

D. 2 phân khu, 49 cứ điểm.

**Câu 12.**Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã

A. đánh dấu mốc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

B. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp.

C. buộc Pháp phải ngồi vào đàm phán tại Giơnevơ.

D. bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.

**Câu 13.** Điểm yếu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ do Pháp xây dựng năm 1953 là

A. nằm ở vùng lòng chảo Điện Biên, bốn bề đều có núi bao quanh, rất thuận lợi cho ta tổ chức tiến công.

B. nằm xa hậu phương của Pháp, rất dễ cô lập khi đường đổ bộ bị khống chế.

C. nằm ở địa bàn trọng yếu, cả hai bên đều quyết tâm chiếm giữ.

D. hệ thống công sự không có địa hình địa vật che chở, rất dễ bị ta tiến công khống chế.

**Câu 14.** Nội dung chủ yếu trong bước thứ nhất của Kế hoạch Nava là

A. phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.

B. tấn công chiến lược ở hai miền Bắc – Nam.

C. phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.

D. phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc – Nam.

**Câu 15.** Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

A. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

**Câu 16.**Nội dung nào phản ánh đúng tình hình của Pháp ở Điện Biên Phủ sau cuộc tiến công thứ hai của quân ta (4/1954)?

A. Toàn bộ phân khu Nam bị tiêu diệt.

B. Sân bay Mường Thanh bị khống chế, phân khu Nam bị tiêu diệt.

C. Nhiều cao điểm phía đông phân khu Trung tâm đã bị mất, cầu tiếp viện hàng không bị khống chế.

D. Phân khu Bắc tê liệt, phân khu Nam và phân khu Trung tâm bị bao vây chặt chẽ.

**Câu 17.**Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) kết thúc bằng sự kiện

A. chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 giành thắng lợi.

B. chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 giành thắng lợi.

C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 – 7 – 1954).

D. cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 giành thắng lợi.

**Câu 18.** Thắng lợi nào dưới đây đã đập tan hoàn toàn Kế hoạch Nava của thực dân Pháp?

A. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.

B. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

C. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết.

D. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 – 1954.

**Câu 19.** Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, từ ngày 13 đến ngày 17-3-1954, quân ta tiến công và tiêu diệt địch ở

A. cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.

B. các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm.

C. toàn bộ phân khu Trung tâm.

D. toàn bộ phân khu Nam.

**Câu 20.** Năm 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm

A. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

B. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Hạ Lào.

C. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Thượng Lào.

D. tiêu diệt sinh lực địch, tạo điều kiện giải phóng Việt Bắc.

**Câu 21.** Ai là trưởng đoàn đại biểu Việt Nam đến dự Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương?

A. Nguyễn Duy Trinh.

B. Phạm Văn Đồng.

C. Xuân Thuỷ.

D. Nguyễn Thị Bình.

**Câu 22.**Quyền dân tộc cơ bản mà nhân dân Việt Nam được ghi nhận trong nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương là

A. quyền tự chủ, dân tộc tự quyết, toàn vẹn lãnh thổ.

B. độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ.

C. độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

D. độc lập, thống nhất, quyền tự quyết và quyền bình đẳng.

**Câu 23.** Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Việt Nam sẽ thống nhất đất nước bằng con đường

A. tổng tuyển cử tự do trong cả nước dưới sự giám sát của một Ủy ban quốc tế.

B. thỏa thuận giữa chính quyền hai bên để sát nhập 2 miền sau khi Pháp rút hết.

C. trưng cầu dân ý hai miền để xác định việc thống nhất sẽ diễn ra bằng cách thức nào.

D. trưng cầu ý kiến của nhân dân Nam Bộ để xác định tương lai của miền Nam Việt Nam.

**Câu 24.**Ủy ban quốc tế giám sát việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-ve ở Việt Nam bao gồm những nước nào?

A. In-đô-nê-xia, Ấn Độ, Ba Lan

B. In-đô-nê-xia, Ấn Độ, Ca-na-đa

C. Ca-na-đa, Ấn Độ, Ba Lan

D. Ca-na-đa, Ấn Độ, Nam Tư

**Câu 25.**Thắng lợi quân sự nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản bước đầu Kế hoạch Nava?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

B. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân (1953-1954).

C. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông (1947).

D. Chiến dịch Biên Giới thu – đông (1950).

**Câu 26.** Pháp lại chấp nhận đàm phán với Việt Nam ở Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương vì

A. sức ép của Liên Xô.

B. Pháp sợ Trung Quốc đưa quân sang giúp đỡ Việt Nam.

C. bị thất bại ở Điện Biên Phủ.

D. dư luận nhân dân thế giới phản đối.

**Câu 27.**Nguyên nhân cơ bản quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam là

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 28.**Thắng lợi lớn nhất mà Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đem lại đối với nhân dân Việt Nam là

A. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

B. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

C. hiệp định cấm đưa quân đội và vũ khí nước ngoài vào Việt Nam.

D. các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

**Câu 29.**Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, lực lượng kháng chiến Lào sẽ tập kết ở

A. Sầm Nưa, Viêng Chăn.

B. Phong-xa-lì, Thà Khẹt.

C. Sầm Nưa, Phong-xa-lì.

D. Luông-pha-băng, Thà Khẹt.

**Câu 30.** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Đông Dương (1953 – 1954) kết thúc bằng giải pháp

A. chính trị.

B. quân sự.

C. kinh tế.

D. văn hóa.

**Câu 31.** Hạn chế của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với Việt Nam là

A. chưa giải phóng được vùng nào ở nước ta.

B. mới giải phóng được miền Bắc.

C. chỉ giải phóng được miền Nam.

D. chỉ giải phóng được vùng Tây Bắc.

**Câu 32.** Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 33.** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương có tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

A. Buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.

B. Mĩ không còn can thiệp vào Việt Nam.

C. Chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.

D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trong cả nước.

**Câu 34.** Năm 1953, thực dân Pháp đề ra Kế hoạch Nava nhằm

A. kết thúc chiến tranh trong danh dự.

B. bảo vệ chính quyền Bảo Đại do Pháp lập ra.

C. muốn xoay chuyển cục diện chiến tranh.

D. phô trương thanh thế, tiềm lực, sức mạnh.

**Câu 35.**Nội dung nào dưới đây **không** nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

B. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.

C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.

D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

**Câu 36.** Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là

A. không vi phạm chủ quyền dân tộc.

B. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.

C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

D. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

**Câu 37.** Hãy sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng thứ tự thời gian xuất hiện:

1. Quân ta tiến công tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc Điện Biên Phủ.

2. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết.

3. Chính phủ Pháp cử tướng Nava sang làm Tổng chỉ huy quân đội ở Đông Dương.

4. Liên quân Lào - Việt tiến công địch ở Trung Lào, uy hiếp Xavanakhet và căn cứ Xênô.

A. 3, 4, 1, 2.

B. 1, 2, 3, 4.

C. 2, 1, 4, 3.

D. 4, 2, 3, 1.

**Câu 38.** Kế hoạch Nava mà Pháp đề ra năm 1953 được thực hiện theo

A. hai bước.

B. ba bước.

C. bốn bước.

D. năm bước.

**Câu 39.** Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ta đã bắt sống được tướng

A. Lơcléc.

B. Nava.

C. Đờ Gôn.

D. Đờ Catxtơri.

**Câu 40.** Để thực hiện Kế hoạch Na-va, Pháp đã sử dụng bao nhiêu tiểu đoàn quân cơ động trên toàn chiến trường Đông Dương?

A. 44 tiểu đoàn.         B. 80 tiểu đoàn.

C. 84 tiểu đoàn.         D. 86 tiểu đoàn.

**Câu 41.** Đầu năm 1953, để cứu vãn tình thế ở Đông Dương, Pháp đã đề ra kế hoạch

A. Rơve.       B. Nava.

C. Xơlăng.       D. Đờ Lát đơ Tátxinhi.

**Câu 42.** Âm mưu của Pháp và Mĩ khi đề ra kế hoạch quân sự Nava (1953) là

A. lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

B. trong 18 tháng giành thắng lợi quân sự quyết định để "kết thúc chiến tranh trong danh dự".

C. giành thắng lợi quân sự để phô trương thanh thế của Pháp và Mĩ trên trường quốc tế.

D. giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh theo ý muốn.

**Câu 43.** Chiến thắng nào trên mặt trận quân sự quyết định đến thắng lợi của ta trên bàn đàm phán tại Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương?

A. Chiến thắng Biên Giới 1950.

B. Chiến thắng Tây Bắc 1953.

C. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

D. Chiến cuộc Đông- Xuân 1953-1954.

**Câu 44.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh nguyên nhân khiến Đảng và Chính phủ chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với Pháp?

A. Ta có đủ điều kiện để đánh địch ở Điện Biên Phủ.

B. Ta cho rằng Điện Biên Phủ nằm trong kế hoạch Nava ngay từ đầu.

C. Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh nhưng vẫn có hạn chế.

D. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược then chốt ở Đông Dương và Đông Nam Á.

**Câu 45.** Hội nghị Bộ chính trị Trung ương Đảng (9 - 1953) đề ra kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954 với quyết tâm giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận

A. chính trị và quân sự.

B. chính diện và sau lưng địch.

C. quân sự và ngoại giao.

D. chính trị và ngoại giao.

**Câu 46.** Phương châm chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là

A. "Đánh nhanh, thắng nhanh".

B. "Đánh lâu dài".

C. "Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng".

D. "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", “đánh ăn chắc, đánh chắc thắng”.

**Câu 47.**Khi mới triển khai Kế hoạch Na-va, lực lượng cơ động mạnh nhất của Pháp được tập trung tại

A. trung du Bắc Bộ.

B. đồng bằng Bắc Bộ.

C. miền núi phía Bắc.

D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 48.** Kết quả lớn nhất của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 là:

A. làm thất bại âm mưu kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng của Pháp.

B. làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp - Mĩ.

C. làm phá sản bước đầu kế hoạch Na-va, buộc quân chủ lực của Pháp phải bị động phân tán và bị giam chân ở vùng rừng núi.

D. làm thất bại âm mưu bình định, mở rộng địa bàn chiếm đóng giành thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ của thực dân Pháp.

**Câu 49.**Thắng lợi có tính chất quyết định trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954 của nhân dân Việt Nam là thắng lợi trên mặt trận

A. chính trị.

B. quân sự.

C. ngoại giao.

D. kinh tế.

**Câu 50.** Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam song chưa trọn vẹn vì

A. mới giải phóng được miền Bắc Việt Nam.

B. mới chỉ công nhận quyền tự do của Việt Nam.

C. quân đội Pháp chưa rút khỏi Việt Nam theo điều khoản Hiệp định.

D. chưa đề cập tới các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

**Câu 51.**Lí do nào sau đây **không** đúng khi nói về nguyên nhân khiến Đảng chọn Điện Bên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với thực dân Pháp?

A. Ta cho rằng Điện Biên Phủ nằm trong kế hoạch dự định trước của Na-Va.

B. Pháp cho rằng ta không đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ.

C. Điện Biên Phủ có tầm quan trọng đối với miền Bắc Đông Dương.

D. Quân ta có đủ điều kiện đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ.

**Câu 52.** Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được chia thành:

A. 45 cứ điểm và 3 phân khu.

B. 49 cứ điểm và 3 phân khu.

C. 50 cứ điểm và 3 phân khu.

D. 55 cứ điểm và 3 phân khu.

**Câu 53.**Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày?

A. 55 ngày đêm.         B. 56 ngày đêm.

C. 54 ngày đêm.         D. 45 ngày đêm.

**Câu 54.** Nơi nào diễn ra trận chiến đấu giằng co và ác liệt nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ:

A. Đồi Độc Lập.

B. Đồi Him Lam.

C. Đồi A1.

D. Sở chỉ huy Caxtơri.

**Câu 55.** Kết quả lớn nhất của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam là

A. làm thất bại hoàn toàn âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp - Mĩ.

B. tiêu diệt và bắt sống 16200 tên địch, hạ 62 máy bay, thu nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác của Pháp và Mĩ.

C. giải phóng 4000 km đất đai và 40 vạn dân.

D. đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

**Câu 56.**Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, Việt Nam sẽ thống nhất bằng con đường

A. trưng cầu dân ý 2 miền Nam Bắc.

B. tổng tuyển cử tự do trong cả nước.

C. trưng cầu dân ý của nhân dân Bắc Bộ.

D. trưng cầu dân ý của nhân dân Nam Bộ.

**Câu 57.**Tổng chỉ huy quân đội Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là

A. Võ Nguyên Giáp.

B. Nguyễn Tuân.

C. Hồ Chí Minh.

D. Trường Chinh.

**Câu 58.**Hội nghị Giơ-ne-vơ bàn về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương họp từ ngày

A. 26 - 4 - 1954.

B. 21 - 7 - 1954.

C. 7 - 5 - 1954.

D. 8 - 5 - 1954.

**Câu 59.**Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 khai mạc theo quyết định của Hội nghị Ngoại trưởng 4 nước

A. Mĩ, Anh, Pháp, Đức.

B. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp.

C. Pháp, Việt Nam, Lào, Campuchia.

D. Liên Xô, Mĩ, Pháp, Việt Nam.

**Câu 60.**Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận

A. quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.

B. các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.

C. quyền tổ chức tổng tuyển cử tự do của nhân dân Đông Dương.

D. quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

**Câu 61.** Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là

A. kết hợp đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

B. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.

C. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.

D. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

**Câu 62.** Nguyên tắc trọng nhất của Việt Nam khi kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (21/7/1954) là

A. đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng.

B. đảm bảo dành thắng lợi từng bước.

C. không vi phạm chủ quyền dân tộc.

D. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù

**Câu 63.** Nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam là

A. sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa.

C. tinh thần yêu nước và đoàn kết của nhân dân ta.

D. thắng lợi của quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít.

**Câu 64.** Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam, chiến thắng nào của ta được ghi nhận là "cái mốc bằng vàng, nơi ghi dấu chủ nghĩa thực dân lăn xuống dốc"?

A. Chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947.

B. Chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950.

C. Chiến thắng Ðiện Biên Phủ năm 1954.

D. Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.

**Câu 65.** Tháng 9/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra chủ trương tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm

A. làm thất bại kế hoạch tập trung binh lực của thực dân Pháp.

B. giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

C. tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân sự của thực dân Pháp.

D. buộc thực dân Pháp phải đàm phán để kết thúc chiến tranh.

**Câu 66.** Năm 1953, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Nava nhằm kết thúc chiến tranh trong vòng

A. 12 tháng.

B. 16 tháng.

C. 18 tháng.

D. 20 tháng.